

1. So sánh nhất

Dùng trong các trường hợp so sánh 3 trở lên, để so sánh người (hoặc vật) với tất cả người (hoặc vật) trong nhóm.

Chú thích: S - chủ ngữ, V - động từ, adj - tính từ, adv - trạng từ, N(noun) - danh từ, Pronoun - đại từ

Tính từ và phó từ ngắn:

Công thức:

S + V + the adj/adv_est + N/Pronoun.

Ví dụ:

- Nam is the tallest in my class
(Nam là người cao nhất trong lớp)

Tính từ và phó từ dài:

Công thức:

S + V + the most adj/adv + N/Pronoun.

Ví dụ:

- This jacket is the most expensive in our shop.
(Áo khoác này đắt nhất trong cửa hàng)

Dùng "in" với danh từ số ít.

Dùng "of" với danh từ số nhiều.

Ví dụ:

- This dress is the most beautiful of the dresses.
(Trang phục này là đẹp nhất trong các trang phục)

So sánh bậc nhất (từ 3 đối tượng trở lên)

* Dùng khi so sánh 3 người hoặc 3 vật trở lên, một trong số đó là ưu việt nhất so với các đối tượng còn lại về một mặt nào đó. Để biến tính từ và phó từ thành dạng so sánh bậc nhất, áp dụng quy tắc sau:

- Đối với tính từ và phó từ ngắn: thêm đuôi -est.
- Đối với tính từ và phó từ dài: dùng most hoặc least.
- Trước tính từ hoặc phó từ so sánh phải có the.
- Dùng giới từ in với danh từ số ít đếm được.
- Dùng giới từ of với danh từ số nhiều đếm được.

Ví dụ:

- John is the tallest boy in the family.
(John là cậu bé cao nhất trong gia đình)
- Deana is the shortest of the three sisters.
(Deana là thấp nhất trong ba chị em).
- These shoes are the least expensive of all.
(Những đôi giày này rẻ nhất nhất)

* Sau cụm từ One of the + so sánh bậc nhất + noun phải đảm bảo chắc chắn rằng noun phải là số nhiều, và động từ phải chia ở số ít.

Ví dụ:

- One of the greatest tennis players in the world is Johnson.
(Một trong những tay vợt vĩ đại nhất trên thế giới là Johnson)

* Các phó từ thường không có các hậu tố -er hoặc -est. Chúng được chuyển sang dạng so sánh tương đối bằng cách thêm more hoặc less; sang dạng so sánh tuyệt đối bằng cách thêm most hoặc least phía trước chúng.

Ví dụ:

- Joe dances more gracefully than his partner.

(Joe nhảy tốt hơn người bạn diễn của mình)

* Một số các tính từ hoặc phó từ mang tính tuyệt đối thì không được dùng so sánh bậc nhất, hạn chế dùng so sánh hơn kém, nếu buộc phải dùng thì bỏ more, chúng gồm: unique/ extreme/ perfect/ supreme/ top/ absolute/ prime/ primary

Ví dụ:

- His drawings are perfect than mine.

(Những bản vẽ của ông ấy hoàn hảo hơn của tôi)